

Số: **698** /BGDDT-GDCTHSSV

V/v tổng kết 05 năm thực hiện
Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày
28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày **05** tháng **3** năm 2020

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các đại học, học viện; các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ ngành, địa phương tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” (Quyết định số 1501/QĐ-TTg).

Để việc tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg đảm bảo chất lượng, hiệu quả, Bộ GDĐT đề nghị các sở GDĐT, các cơ sở đào tạo thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

1. Tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg và Quyết định số 410/QĐ-BGDĐT ngày 04/02/2016 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg của ngành Giáo dục. Đánh giá kết quả đạt được và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong những năm tiếp theo.

2. Xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg (theo đề cương, phụ lục gửi kèm).

Báo cáo của các sở GDĐT, các cơ sở đào tạo gửi về Bộ GDĐT, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội (qua Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, đ/c Lê Thị Hằng; ĐTDĐ: 0985.111.868; Email: lehang@moet.gov.vn) trước ngày 31/5/2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TW Đoàn; Bộ TTTT (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Độ

Dành cho các sở giáo dục và đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg
(Kèm theo công văn số **698**/BGDDĐT-GDCTHSSV ngày **05** tháng **3** năm 2020)

I. Công tác chỉ đạo

1. Ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn
2. Công tác phối hợp
3. Kiểm tra, đánh giá

II. Kết quả đạt được

1. Kết quả các nhiệm vụ triển khai, thực hiện trong năm 2015 và năm 2016 (Mục III của Quyết định số 1501/QĐ-TTg)
2. Kết quả các nhiệm vụ đã triển khai, thực hiện (Mục II của Quyết định số 1501/QĐ-TTg):
 - a) Công tác tuyên truyền, giáo dục LTCMĐĐLS cho HSSV
 - b) Về đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục LTCMĐĐLS cho HSSV
 - c) Về đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động
 - d) Công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục LTCMĐĐLS cho HSSV
 - đ) Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục LTCMĐĐLS cho HSSV
 - e) Về tăng cường cơ sở vật chất và bảo đảm thiết chế tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho HSSV

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm nổi bật (Đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu của Quyết định số 1501/QĐ-TTg)
3. Hạn chế
4. Nguyên nhân

IV. Phương hướng triển khai, thực hiện trong những năm tiếp theo

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Thủ tướng Chính phủ
2. Đối với Bộ GDĐT và các Bộ, ngành Trung ương
3. Đối với địa phương

Đại học, Học viện, Trường ĐH, Cao đẳng SP, Trung cấp SP:.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU

Tổng kết 05 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg
(trong 05 năm học: 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)

| STT | Nội dung | Số lượng/Tổng số | Tỷ lệ % |
|-----|---|------------------|---------|
| 1 | Số lượng các văn bản ban hành triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg (Có Danh mục văn bản kèm theo) | | |
| 2 | Số HSSV được tuyên truyền, học tập nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1501/QĐ-TTg | | |
| 3 | Số HSSV được kết nạp Đảng | | |
| 4 | Số HSSV tiêu biểu trong học tập, rèn luyện và công tác xã hội được tuyên dương, khen thưởng | | |
| 5 | Số HSSV vi phạm quy chế của nhà trường | | |
| 6 | Số HSSV bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên | | |
| 7 | Số HSSV tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội, hoạt động lao động tập thể | | |
| 8 | Số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động được tuyên truyền, học tập nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1501/QĐ-TTg | | |
| 9 | Số cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho HSSV được bồi dưỡng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ | | |
| 10 | Số cán bộ nhà giáo vi phạm đạo đức nghề nghiệp | | |
| 11 | Số cán bộ nhà giáo bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên | | |
| 12 | Nhà trường có mô hình phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HSSV? (Có/không) | | |
| 13 | Nhà trường bảo đảm cơ sở vật chất và thiết chế tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho HSSV? (Có/không) | | |

Sở Giáo dục và Đào tạo:.....

BÁO CÁO SỐ LIỆU**Tổng kết 05 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg***(trong 05 năm học: 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020)*

| STT | Nội dung | Số lượng/Tổng số | | | Tỷ lệ % |
|-----|---|------------------|------|------|---------|
| | | Tiêu học | THCS | THPT | |
| 1 | Văn bản của Sở ban hành triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg (Có Danh mục văn bản kèm theo) | | | | |
| 2 | Số trường có Kế hoạch triển khai nội dung Quyết định số 1501/QĐ-TTg | | | | |
| 3 | Số trường ban hành và thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học | | | | |
| 4 | Số HS được tuyên truyền, học tập nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1501/QĐ-TTg | | | | |
| 5 | Số học sinh được kết nạp Đảng | | | | |
| 6 | Số học sinh tiêu biểu trong học tập, rèn luyện và công tác xã hội được tuyên dương, khen thưởng | | | | |
| 7 | Số HS vi phạm quy chế của nhà trường | | | | |
| 8 | Số HS bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên | | | | |
| 9 | Số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động được tuyên truyền, học tập nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1501/QĐ-TTg | | | | |
| 10 | Số trường thành lập phòng tư vấn tâm lý? | | | | |
| 11 | Số cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý được bồi dưỡng, tập huấn, cấp chứng chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ | | | | |
| 12 | Số cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục đạo đức, lối sống được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ | | | | |
| 13 | Số cán bộ, giáo viên trẻ được kết nạp Đảng | | | | |
| 14 | Số cán bộ nhà giáo vi phạm đạo đức nghề nghiệp | | | | |
| 15 | Số cán bộ nhà giáo bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên | | | | |
| 16 | Số lượng nhà trường có mô hình phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS? | | | | |
| 17 | Số lượng nhà trường bảo đảm cơ sở vật chất và thiết chế tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho HS? | | | | |